

Ngày	12,800 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.1%	20.8%	14.3%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	10,334 - 15,310
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	122
Số lượng CPLH (CP)	9,517,289
KLGD BQ 20 phiên (CP)	7,165
Sở hữu nước ngoài	0.4%
Beta	0.04
EPS	1,579
P/E	8.1

DT thuần

Q1/24

19.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼91.0| -82.7%

YoY: ▼4.40| -18.8%

LN trước thuế

Q1/24

0.24

tỷ VNĐ

QoQ: ▼16.8| -98.6%

YoY: ▼0.08| -25.9%

LN sau thuế

Q1/24

0.24

tỷ VNĐ

QoQ: ▼14.4| -98.4%

YoY: ▲ 0.37| 282%

ROA

2023

5.4%

+/- YoY: ▼ 1.2%

DT thuần

2023

201

tỷ VNĐ

YoY: ▼50.0| -20.0%

LN trước thuế

2023

17.7

tỷ VNĐ

YoY: ▼5.90| -24.9%

LN sau thuế

2023

14.8

tỷ VNĐ

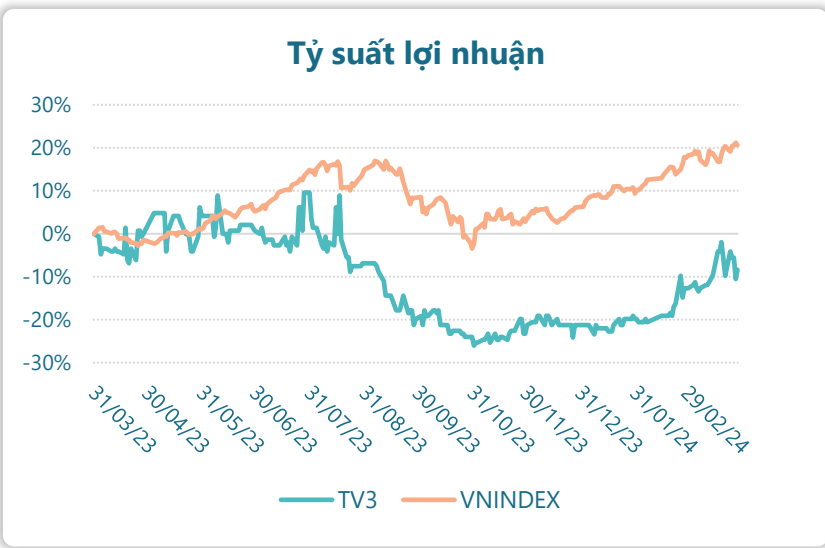
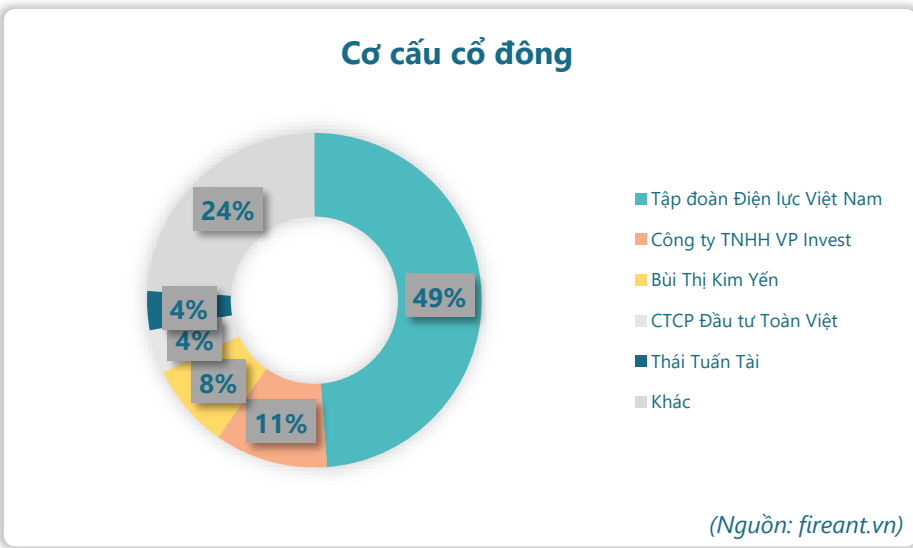
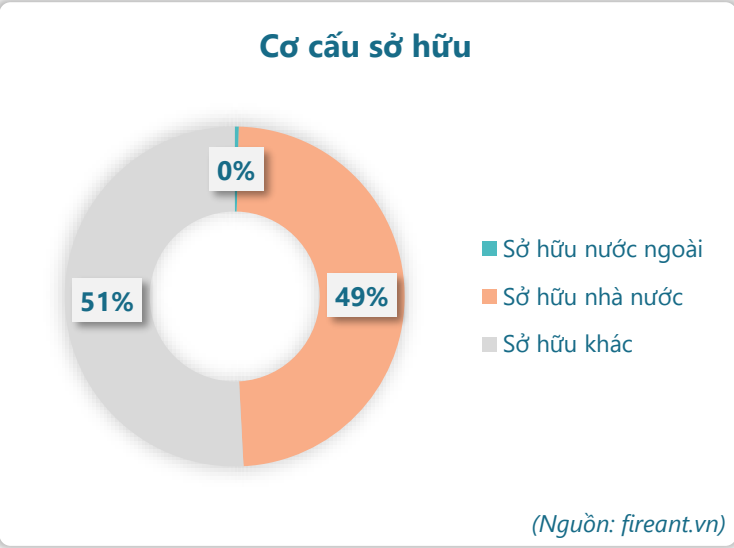
YoY: ▼5.10| -25.4%

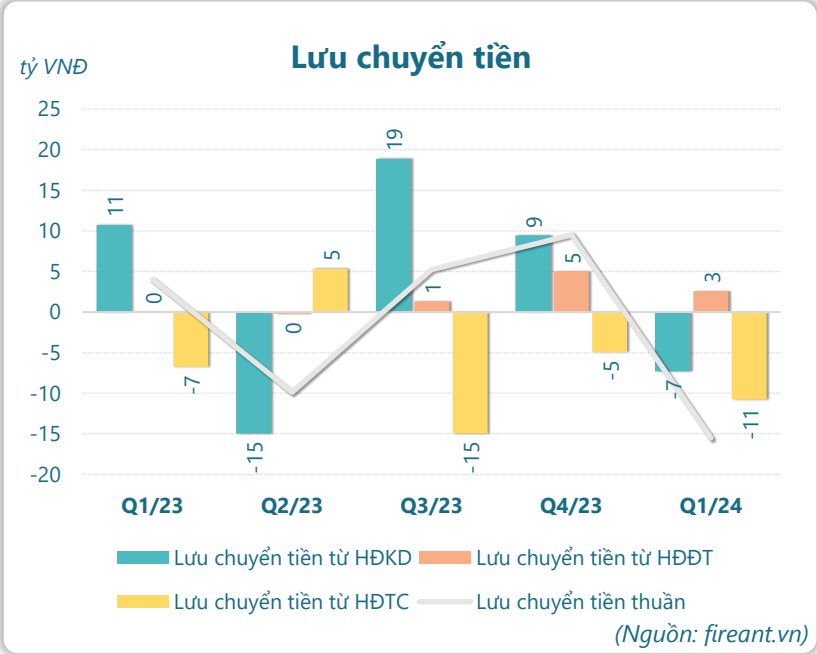
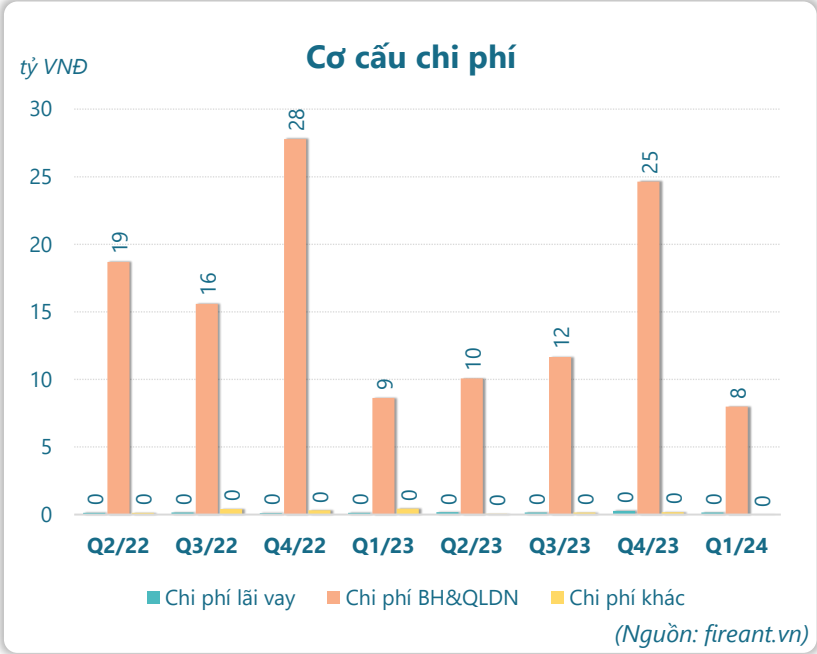
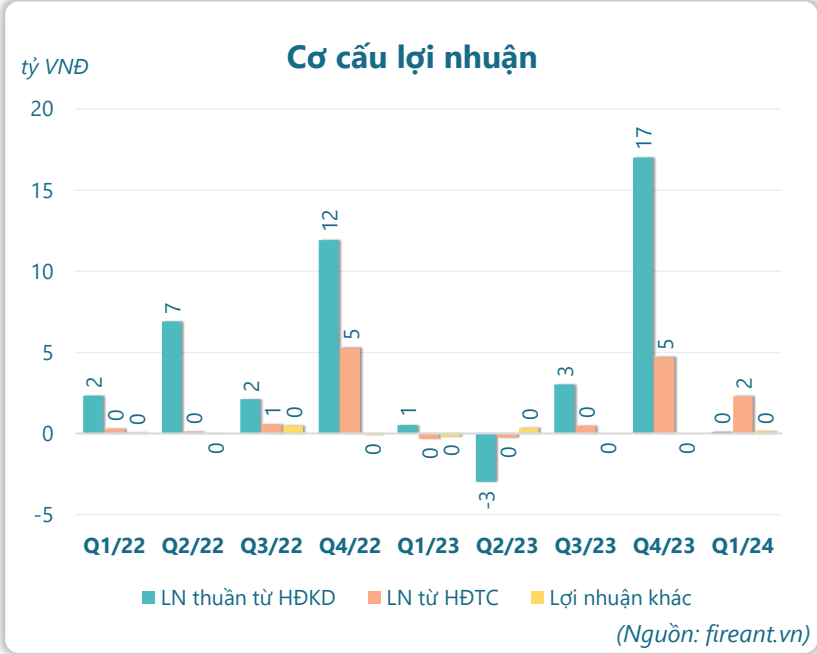
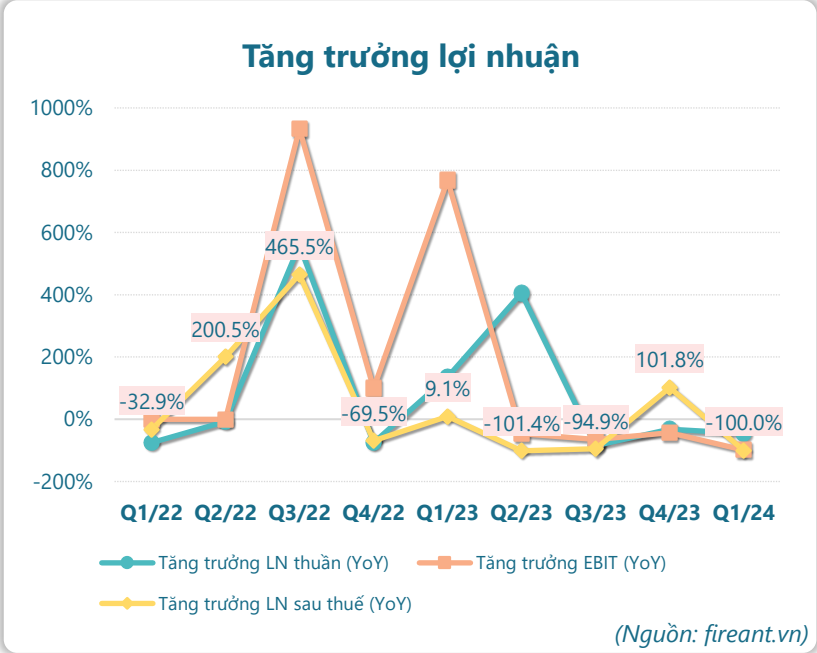
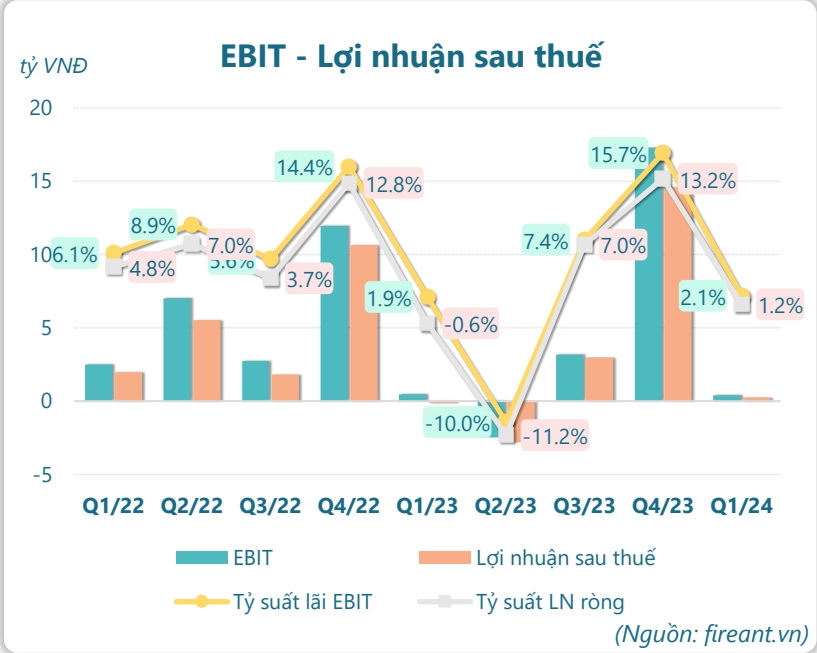
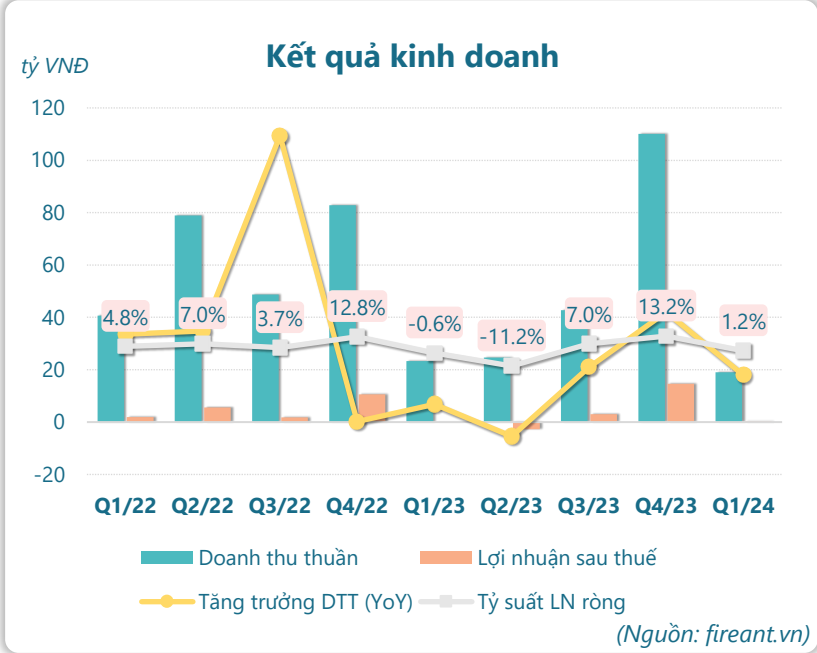
ROE

2023

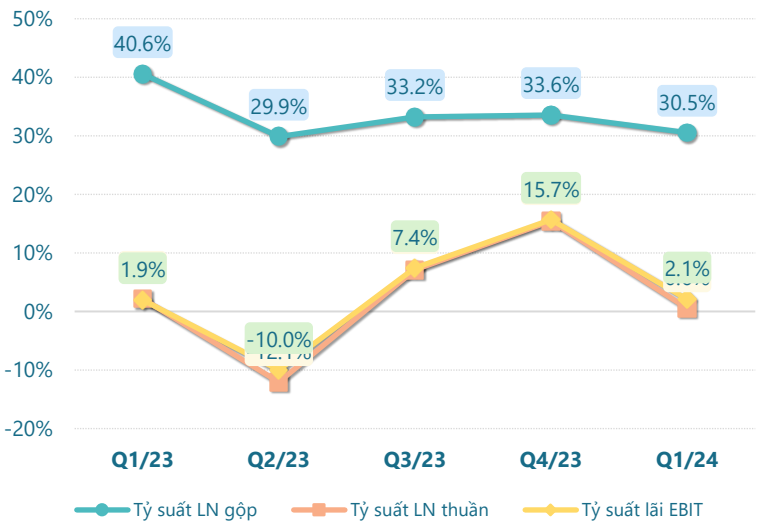
10.2%

+/- YoY: ▼ 4.8%



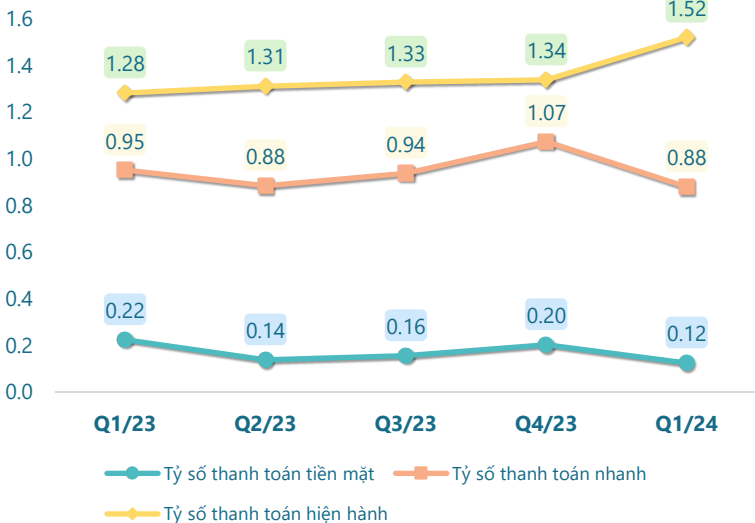


Tỷ suất lợi nhuận



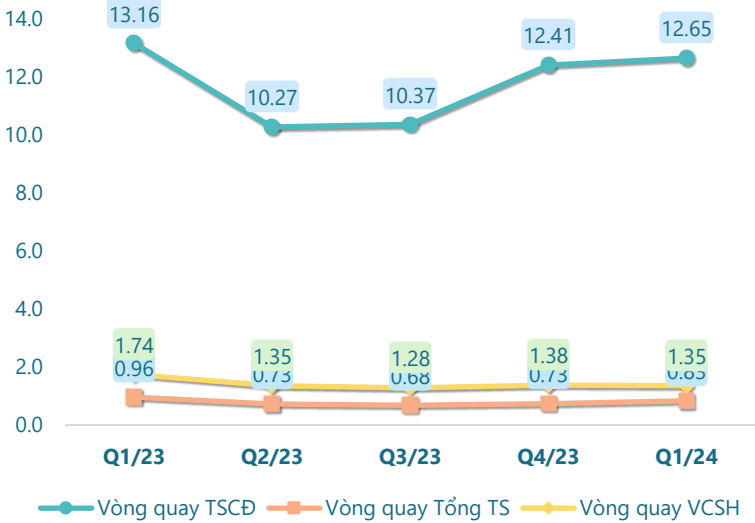
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



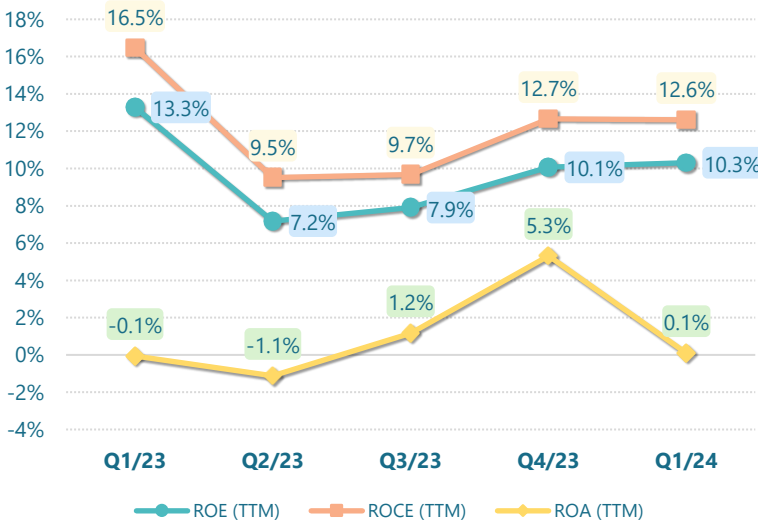
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



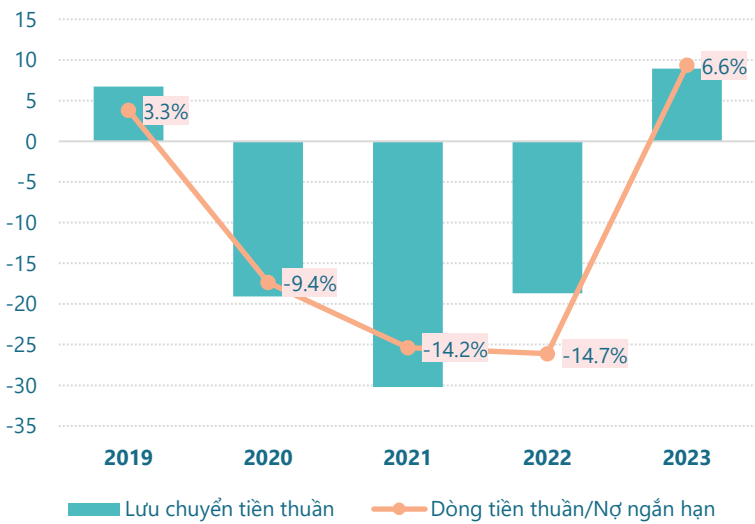
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



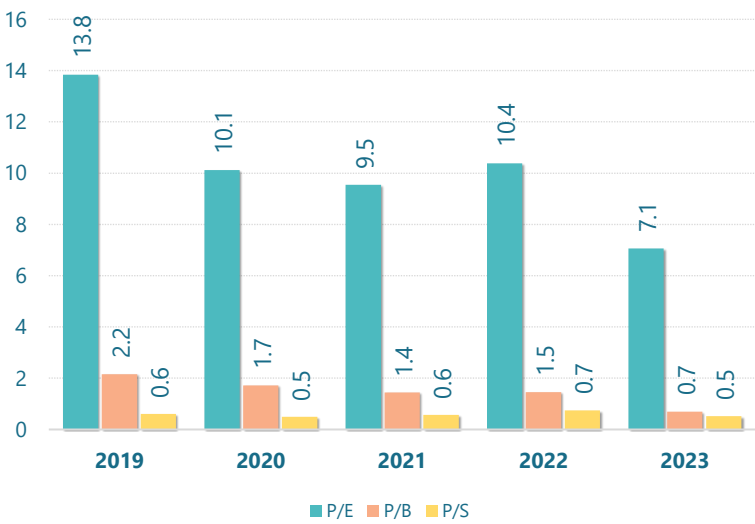
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)